

# 開發信用狀申請書

## ĐƠN XIN MỞ TÍN DỤNG THỦ

( 注意事項 : 1. 本申請書各欄務必以文打字機填妥。 2. 請詳閱本申背面之文字 )

(Lưu ý: 1. Vui lòng sử dụng máy vi tính để điền các thông tin trên biểu mẫu này 2. Điều khoản thỏa ước mở thư tín dụng được ghi ở trang sau)

TO : MEGA INTERNATIONAL COMMERCIAL BANK COMPANY LIMITED - HO CHI MINH CITY BRANCH

KÍNH GỬI: NGÂN HÀNG MEGA ICBC – CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(\*20) L/C No. \_\_\_\_\_ (31C) Date : \_\_\_\_\_  
Số L/C Ngày

(40E) Applicable Rules: UCP latest version

Quy tắc áp dụng: Quy tắc thống nhất việc thực hành Thư tín dụng phiên bản mới nhất

Dear Sirs :

Kính gửi:

I/We hereby bind myself/ourselves to the terms of reverse side and request you to open on (\*40A) irrevocable letter of credit through your correspondent available by draft (s) drawn without recourse on you or at your option as follows.

Tôi/chúng tôi, bằng văn bản này, cam kết thực hiện theo các điều khoản ghi ở mặt sau của Đơn này và đề nghị ngân hàng mở (\*40A) Thư tín dụng không huỷ ngang thông qua đại lý của Ngân hàng theo hối phiếu đã ký phát mà không truy đòi đối với Ngân hàng hoặc tùy theo sự lựa chọn của Ngân hàng như sau:

L/C to be issued as marked "X"

L/C được phát hành theo những mục có đánh dấu "X"

AIRMAIL  
Thư hàng  
không

BRIEF CABLE  
Điện báo ngắn

FULL CABLE  
Điện báo đầy đủ

(31D) Expiry Date:

Ngày hết hạn:

Place of expiry:

Nơi hết hạn:

Advising Bank (由本行填列)/Ngân hàng thông báo:	(* 50) Applicant (進口商名稱及地址) / Người đề nghị:
(* 32B) Amount (大小寫金額均列) / Trị giá:  (39A) Tolerance: Dung sai: (39B) Maximum credit amount: Trị giá tối đa của thư tín dụng:	(* 59) Beneficiary (出口商名稱及地址) / Người thụ hưởng:
We hereby issue in your favor this documentary credit which is available. (*41D) with/tại <input type="checkbox"/> ANY BANK/bất kỳ ngân hàng nào <input type="checkbox"/> Advising Bank/ngân hàng thông báo <input type="checkbox"/> _____ By/để <input type="checkbox"/> negotiation/thương lượng <input type="checkbox"/> payment/thanh toán <input type="checkbox"/> deferred payment/thanh toán chậm <input type="checkbox"/> acceptance of/chấp nhận (42C) draft at <input type="checkbox"/> sight / <input type="checkbox"/> _____ days <input type="checkbox"/> after sight/ <input type="checkbox"/> B/L date for 80% of invoice value drawn on _____ Hối phiếu <input type="checkbox"/> trả ngay/ <input type="checkbox"/> _____ ngày <input type="checkbox"/> sau khi nhìn thấy/ <input type="checkbox"/> sau ngày vận đơn yên cầu ICBCVNVX thanh toán 100% giá trị hoá đơn against the following conditions and documents required: dựa và những điều kiện và những chứng từ yêu cầu dưới đây:	
(43P) Partial Shipment/Giao hàng từng phần <input type="checkbox"/> Allowed/Cho phép <input type="checkbox"/> Prohibited/Không cho phép (43T) Transhipments/Chuyển tải <input type="checkbox"/> Allowed/Cho phép <input type="checkbox"/> Prohibited/Không cho phép ( 如為聯合運送或貨櫃運輸請勿禁止轉運) (44A) Place of taking in charge/ Dispatch from/Place of receipt: Địa điểm xếp hàng/Vận chuyển từ/Nơi nhận hàng: (44E) Port of loading: Cảng bốc hàng (44F) Port of Discharge: Cảng dỡ hàng: (44B) Place of Final destination/For transportation to/ Place of delivery: Nơi đến cuối cùng/Vận chuyển đến/Nơi giao hàng: (44C) Latest date of shipment: Ngày giao hàng cuối cùng:	

**(45A) Evidencing Shipment of (goods)/Thông tin hàng hoá:**

**Price Terms :**  FAS  FOB/FCA  CFR/CPT  CIF/CIP  EXW  FAS  DDU

*Điều khoản về giá:*  FAS  FOB/FCA  CFR/CPT  CIF/CIP  EXW  FAS  DDU

**Place of term/Địa điểm giao hàng:**

**(46A) Documents Required/Chứng từ yêu cầu:**

1. Commercial Invoice  in duplicate  in triplicate  in quadruplicate  \_\_\_\_\_ manually signed, indicating number of this Credit.
2.  Full set/  2/3 originals of "Clean-On-Board" Ocean Bill of Lading made out to order of  Clean Air Waybill consigned to Mega International Commercial Bank Co., Ltd Ho Chi Minh City Branch  Sea/air parcel post receipt addressed to Marked "freight  collect/  prepaid" notifying the applicant with full address.
3. Packing List  in duplicate  in triplicate  in quadruplicate  \_\_\_\_\_
4. Insurance policy/certificate in duplicate issued by an insurance company endorsed in blank covering  Institute Cargo Clauses (A)/(AIR),(B),(C)  Institute War Clauses (Cargo)  Institute Strikes Clauses (Cargo)  
From seller's warehouse to buyer's warehouse for full invoice value plus 10% indicating the appointed settling agent in VietNam
5. Beneficiary's certificate stating that  they have forwarded  one copy  original of B/L and one complete set of non-negotiable documents directly to the applicant by registered airmail within \_\_\_\_\_ days after the shipment is effected. ( 海運 )  one complete set of non-negotiable documents have accompanied the cargo to the destination ( 空運 )

**6. Others/Chứng từ khác:**

**(47A) Additional Conditions/Điều kiện thêm:**

**(71B) + All banking charge, including reimbursement charge, outside of this country are for account of**

*Tất cả phí ngân hàng, bao gồm cả phí bồi hoàn, bên ngoài phạm vi quốc gia này được tính vào tài khoản của:*

beneficiary / người thụ hưởng  applicant/người đề nghị mở thư tín dụng

**(48) + Draft(s) and documents to be presented for negotiation within \_\_\_\_\_ days after the date of shipment.**

*Hối phiếu và chứng từ phải được xuất trình trong vòng \_\_\_\_\_ ngày sau ngày xuất hàng.*

**(\*49) Confirmation Instructions :**  Confirm  Without, and charge of  buyer's /  beneficiary's account

*Chỉ thị xác nhận :*  xác nhận  không xác nhận , và phí xác nhận thu từ  tài khoản người mua/  tài khoản người bán

**+ This L/C issuance charges are for account of**  Beneficiary  Applicant

*Phí phát hành L/C này được tính vào tài khoản*  người thụ hưởng  người đề nghị mở thư tín dụng

**+ Discount charges are for account of**  Beneficiary  Applicant

*Phí chiết khấu được tính vào tài khoản*  người thụ hưởng  người đề nghị mở thư tín dụng

**+ Acceptance commission are for account of**  Beneficiary  Applicant

*Phí chấp nhận chứng từ được tính vào tài khoản*  người thụ hưởng  người đề nghị mở thư tín dụng

AI	VE	DE	Chief	Recheck	Clerk

# 約定書

## BẢN CAM KẾT

下面開發信用狀之申請，倘荷 貴行核准，立約人願遵守下列各條款：

*Việc xin mở thư tín dụng dưới đây nếu được ngân hàng chấp thuận, người lập đơn sẽ tuân thủ những điều khoản sau đây:*

- 關於本信用狀下之匯票及(或)有關單據等，如經 貴行或 貴代理行認為在表面上尚屬無訛，立約人一經 貴行通知或提示匯票時，應立即贖單及付款或承兌並屆期照付。  
*Đối với hối phiếu và (hoặc) chứng từ liên quan đến thư tín dụng này đã được ngân hàng hoặc ngân hàng đại lý cho rằng là chứng từ hợp lệ, khi ngân hàng thông báo việc nhận được hối phiếu hoặc chứng từ hợp lệ này thì người lập đơn phải lập tức chấp nhận bộ chứng từ và thanh toán ngay hoặc chấp nhận thanh toán và thanh toán khi đến hạn.*
- 上項匯票或單據等縱在事後證實，其為非真實，或屬偽造，或有其他瑕疵，概與 貴行及 貴代理行無涉，其匯票或有關債務仍應由立約人照付。  
*Hối phiếu hoặc chứng từ nêu trên nếu sau đó được xác nhận không có thật hoặc bị làm giả hoặc có những bất hợp lệ khác, thì đều không liên quan đến ngân hàng và ngân hàng đại lý, người lập đơn vẫn phải thanh toán theo hối phiếu và chứng từ đòi tiền liên quan.*
- 本信用狀之傳遞錯誤、遲延或其解釋上之錯誤，及關於上述單據或單據所載貨物或貨物之品質或數量或價值等之全部或一部滅失、遲遞或未經抵達交貨地，以及貨物無論因在洋面、陸上運輸中，運抵後或因未經保險或保額不足或因承辦商或任何第三者之阻滯或扣留及其他因素各等情以致喪失或損害時，均與 貴行或 貴代理行無涉，該匯票仍應由立約人兌付，所生一切債務仍應由立約人負責清償。  
*Trong các trường hợp: + nội dung thư tín dụng được truyền bị lỗi, bị chậm trễ, bị sai sót trong việc giải thích + những chứng từ liên quan nói trên hay nội dung hàng hóa, chất lượng, số lượng, giá cả thể hiện trên các chứng từ đó bị mất một phần hay toàn bộ + hàng hóa bị giao trễ, giao không đến địa điểm nhận hàng + hàng hóa được vận chuyển trên đường biển hay đường bộ, đã đến hay vẫn còn đang trên đường đến địa điểm giao hàng nhưng không có bảo hiểm hoặc mức bảo hiểm không đủ + hàng hóa bị nhà vận chuyển hay bất cứ bên thứ ba nào giam giữ + vì các nhân tố khác ... dẫn đến thất thoát hoặc tổn thất, thì đều không liên quan đến ngân hàng và ngân hàng đại lý, hối phiếu vẫn do người lập đơn chi trả, tất cả khoản nợ phát sinh vẫn do người lập đơn chịu trách nhiệm thanh toán.*
- 與上述匯票及與匯票有關之債務，及立約人對 貴行不論其現已發生或日後發生，已到期或尚未到期之其他債務，在未清償以前， 貴行得就本信用狀項下所購運之貨物逕行處分，賣得價金用以償還對 貴行之債務。立約人所有其他財產，例如存在 貴行及分支機構或 貴行所管轄範圍內之保證金、存款等，均任憑 貴行處分，用以清償票款及其他債務。  
*Đối với khoản nợ (nghĩa vụ thanh toán) của hối phiếu nêu trên, khoản thanh toán khác liên quan đến hối phiếu, và những khoản nợ khác mà người lập đơn phải trả ngân hàng cho dù hiện đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh sau này, đã đến hạn hoặc chưa đến hạn, nếu chưa được thanh toán, ngân hàng được quyền tiến hành xử lý phát mãi hàng hóa được mua và vận chuyển dựa theo thư tín dụng này, số tiền thu hồi từ phát mãi được dùng để trả nợ cho ngân hàng. Tất cả tài sản của người lập đơn như tiền ký quỹ, tiền gửi,... gửi tại ngân hàng và tại các ngân hàng chi nhánh hoặc trong phạm vi quản lý của ngân hàng, ngân hàng đều được quyền sử dụng để thanh toán cho khoản nợ (nghĩa vụ thanh toán) hối phiếu và các khoản nợ khác có liên quan.*
- 立約人並同意將本信用狀項下，以 貴行為受貨人之貨物單據返還請求權及結匯保證金未用款項返還請求權，設定質權予 貴行，以擔保立約人依本約定書所負之一切債務。  
*Để đảm bảo người lập đơn phải có trách nhiệm ràng buộc đối với toàn bộ các khoản nợ theo bản cam kết này, người lập đơn chấp nhận đồng ý cho ngân hàng làm người nhận hàng trên thư tín dụng, thế chấp quyền yêu cầu ngân hàng hoàn trả chứng từ hàng hóa và quyền yêu cầu ngân hàng hoàn trả số tiền ký quỹ để mở thư tín dụng nhưng chưa sử dụng hết.*

6. 如上述匯票或債務到期而立約人不能照兌或給付時，或 貴行因保障本身權益認為必要時， 貴行得不經通知，有權決定將上述財產(包括貨物在內)以公開或其他方式自由變賣，就其賣得價金扣除費用後抵償 貴行借墊各款，毋須另行通知立約人，且債務之抵充順序由 貴行決定。

*Trường hợp người lập đơn không thể chi trả hoặc thanh toán khi hối phiếu hoặc khoản nợ nêu trên đến hạn, hoặc khi ngân hàng cho là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của mình, ngân hàng được quyền không cần thông báo cho người lập đơn mà có thể tự quyết định mọi tài sản nêu trên (bao gồm cả hàng hóa) của người lập đơn, ngân hàng được tự do phát mãi bằng phương thức công khai hoặc các phương thức khác, tiền thu được từ việc phát mãi sau khi trừ các chi phí được dùng để trả các khoản mà ngân hàng đã tạm ứng trước đó, trình tự cần trừ các khoản nợ đều do ngân hàng tự quyết định không cần thông báo với người lập đơn.*

7. 本申請書內容確與有關當局所發給之輸入許可證內所載各項條件及細則或有關交易文件絕對相符，倘因立約人疏忽，致信用狀未能如期開發， 貴行概不負責， 貴行且有刪改本申請書內容，俾與輸入許可證所載者相符之權，此外，立約人應遵守國際商會最新修訂「信用狀統一慣例」之規定。

*Nội dung thư tín dụng này hoàn toàn phù hợp với các điều kiện và quy định cụ thể trong giấy phép nhập khẩu mà cơ quan chức năng cấp phát và hồ sơ giao dịch có liên quan. Nếu do sự sơ suất của người lập đơn mà thư tín dụng không được phát hành đúng hạn, ngân hàng không phải chịu trách nhiệm bất kỳ trách nhiệm nào. Ngân hàng có quyền thay đổi nội dung trong đơn này để phù hợp với nội dung trong giấy phép nhập khẩu. Ngoài ra, người lập đơn phải tuân thủ những quy định trong “Quy tắc thực hành thống nhất tín dụng chứng từ” phiên bản mới nhất của Hiệp hội thương mại quốc tế.*

8. 本信用狀如有展期或重開及修改任何條件之情事，立約人對於以上各款願絕對遵守，不因展期重開或條作之修改而發生異議。

*Thư tín dụng này nếu như có gia hạn hoặc mở mới và sửa đổi bất kỳ điều kiện nào thì người lập đơn phải tuân thủ tuyệt đối các điều khoản trên, không vì gia hạn, mở mới, hay sửa đổi mà làm thay đổi bất kỳ cam kết nào.*

9. 本申請書之簽署人如為二人或二人以上時，對於本申請書所列各項條款自當共同負連帶責任，並負責向 貴行辦理一切結匯手續。

*Khi người ký đơn xin này là hai người hoặc hai người trở lên, thì tất cả phải cùng chịu trách nhiệm liên đới về các điều khoản trong đơn xin này và cùng chịu trách nhiệm thực hiện mọi thủ tục tất toán với ngân hàng.*

10. 連帶保證人願就立約人所簽署約定書、申請書及有關文件負連帶清償責任，且事前同意嗣後申請書所列各項之允諾及協議行為並包括其展期、重開及修改事項、債務人債務之延期或分期清償等行為在內，連帶保證人放棄民法保證節除消滅時效以外之一切抗辯權。

*Người bảo lãnh liên đới sẵn sàng chịu trách nhiệm liên đới về thanh toán đối với các chứng từ văn bản mà người lập đơn đã ký như: bản thỏa thuận, đơn xin và các văn bản liên quan, và cũng đồng ý rằng sau này nếu có phát sinh hành vi cam kết và thỏa thuận đã nêu trong đơn bao gồm việc gia hạn, mở mới và sửa đổi, kể cả hành vi gia hạn nợ hoặc cơ cấu nợ của người lập đơn, người bảo lãnh liên đới sẽ đồng ý từ bỏ tất cả quyền kháng biện trong luật dân sự ngoại trừ quy định về thời hiệu truy đòi trách nhiệm bảo lãnh.*

11. 立約人同意銀行得將對立約人之徵信調查報告、立約人之財務及票據資料及其他有關授信之資料(含逾期、催收及呆帳紀錄)提供予財團法人金融聯合徵信中心、財團法人中小企業信用保證基金及與立約人往來之金融機構建檔，該二中心並得將上開資料提供予其會員機構。立約人之負責人及連帶保證人同意與其往來之金融機構(含 貴行)、財團法人金融聯合徵信中心及財團法人中小企業信用保證基金，依其各該特定目的，得蒐集、電腦處理、國際傳遞及利用立約人之負責人及連帶保證人之個人資料。

*Người lập đơn đồng ý cho ngân hàng cung cấp báo cáo điều tra thông tin tín dụng, tài chính, hóa đơn chứng từ và hồ sơ khác liên quan đến tín dụng đối với người lập đơn (bao gồm nợ quá hạn, nợ khó đòi và các khoản nợ xấu) cho trung tâm thông tin tín dụng liên hiệp tài chính, quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ, và hồ sơ giao dịch của người lập đơn với tổ chức tín dụng, hai cơ quan này được cung cấp thông tin kể trên cho tổ chức thành viên.*

*Người phụ trách của bên lập đơn và người bảo lãnh liên đới đồng ý cho các tổ chức tín dụng đang có giao dịch (bao gồm quý ngân hàng), trung tâm thông tin tín dụng liên hiệp tài chính và quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ,*

*theo các mục đích đặc thù của từng tổ chức, được thu thập, xử lý máy tính, giao gửi quốc tế và sử dụng thông tin cá nhân của người phụ trách và người bảo lãnh liên đới của người lập đơn.*

12. 本申請書並作為向 貴行動用購料借款之申請文件。

*Đơn xin này được dùng làm hồ sơ xin vay vốn mua nguyên vật liệu với quý ngân hàng.*

13. 如因本約定書有所涉訟時，立約人及連帶保證人同意以 貴行所在地方法院為管轄法院。

*Nếu vì bản thỏa thuận này có xảy ra tố tụng, người lập đơn và người bảo lãnh liên đới đồng ý giải quyết tranh chấp tại tòa án địa phương nơi quý ngân hàng sở tại.*

廠商統一編號：

*Số hiệu thống nhất của khách hàng:*

地址：

*Địa chỉ:*

電話：

*Điện thoại:*

立約人及其負責人（簽章）

*Người lập đơn và người phụ trách*

*(ký tên đóng dấu)*

連帶保證人及其負責人（簽章）

*Người bảo lãnh liên đới và người phụ trách*

*(ký tên đóng dấu)*